

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày 06 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thảo

Ông Lê Đình Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đài Trang là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Số 09 đường Phú Hòa, Phường 07, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

L, sinh năm: 1974, nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường T, Phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ (chết) và bà L, sinh năm: 1930; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con út; tiền án: Ngày 09/3/1994 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo bản án số 35/HSST. Ngày 17/7/1999 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 (mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 1449/HSST, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 13/11/2012; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/5/1993 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em” theo bản án số 75/HSST. Tháng 7/1997 bị cưỡng bức lao động 12 tháng; bị bắt ngày 21/5/2019 (có mặt).

- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh V, sinh năm: 1989

Địa chỉ: đường Q, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 21/5/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Tân Bình tuần tra trước số 2 đường Gò Cẩm Đệm, Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện L điều khiển xe gắn máy hiệu Citi, biển số: 53P8-2947 có biểu hiện nghi vấn nên mời về trụ sở Công an Phường 10, quận Tân Bình để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện L đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trong người.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, L khai nhận bản thân nghiện ma túy và nhiễm HIV giai đoạn cuối nên L mua Heroin về mục đích để sử dụng. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/5/2019, L điều khiển xe gắn máy từ nhà đến khu vực cầu vượt Nguyễn Văn Linh thuộc địa bàn huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mua 01 gói Heroin của một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 3.800.000 đồng. Sau khi mua, L cất giấu gói Heroin vào trong túi quần phía sau bên trái đang mặc rồi điều khiển xe về nhà. Khi đi đến đường Gò Cẩm Đệm, Phường 10, quận Tân Bình thì L bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Tân Bình kiểm tra phát hiện bắt quả tang đang cất giấu số ma túy nêu trên. Kết quả xét nghiệm ma túy, L dương tính với chất ma túy (MET, MDMA).

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Võ Anh Tuấn ghi số 1130 (Tang vật ma túy còn lại sau khi giám định);

- 01 (một) điện thoại di động, số Imel: 355522/05/696/765/0;

- 01 (một) xe máy hiệu Citi, biển số: 53P8-2947, số khung: 1268795-CT100F, số máy: 1268755-CT100E;

- Số tiền 450.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số 1130/KLGD-H ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,4780g (ba phẩy bốn bảy tám không gam), loại Heroine.

Bản cáo trạng số 30/CTr-VKSTB ngày 02 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận: Bản thân L là đối tượng nghiện ma túy. Vào ngày 21/5/2019, L có hành vi cất giấu trái phép 3,4780 gam ma túy thể rắn, loại heroin trong người nên hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với L về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 17/7/1999, L bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 (mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 185 Bộ luật hình sự, chưa xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm

nguy hiểm” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo L từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối với tài sản là chiếc điện thoại di động và số tiền 450.000 đồng, bị cáo không yêu cầu nhận lại. Về chiếc xe máy hiệu Citi, biển số: 53P8-2947 là tài sản của Anh V cho bị cáo mượn, anh Linh không biết bị cáo mượn sử dụng để mua ma túy, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe trên cho anh Linh. Ngoài ra, bị cáo không còn ý kiến hay tranh luận gì khác.

Ý kiến của Anh V là người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Vào năm 2018, Anh V có mua chiếc xe máy hiệu Citi, biển số: 53P8-2947 của một người đàn ông (không rõ lai lịch) để làm phương tiện đi lại, việc mua bán bằng lời nói, đến nay chưa làm thủ tục sang tên. Bị cáo L mượn chiếc xe để sử dụng dùng vào việc phạm tội thì anh Linh không biết, anh Linh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe trên cho anh Linh.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an quận Tân Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 21/5/2019, L có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trong người nhằm mục đích để sử dụng. Theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì bột màu trắng được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,4780g (ba phẩy bốn bảy tám không gam), loại Heroine. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xét thấy, mặc dù khối lượng Heroin bị cáo tàng trữ dưới 05 gam, nhưng trước đó bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 (mười lăm) năm tù về tội “Mua

bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 1449/HSST ngày 17/7/1999 thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 13/11/2012. Qua xác minh tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện L chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung. Theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, trường hợp này của bị cáo chưa được coi là đã xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý. Như vậy, xác định lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Trong vụ án này bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã không chỉ trực tiếp xâm phạm đến nền trật tự công cộng, đến các quy định của nhà nước về chính sách quản lý các chất gây nghiện mà bị cáo còn tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng phát triển, góp phần làm xấu đi tình hình trật tự trị an xã hội. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, nó không chỉ hủy hoại sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân lây lan, phát triển căn bệnh HIV-AIDS và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì những tác hại của ma túy nên Đảng và Nhà nước ta cũng như các quốc gia khác trên thế giới luôn kiên quyết đấu tranh loại trừ ra khỏi đời sống xã hội và pháp luật xử lý rất nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Nhân thân bị cáo rất xấu, do đó cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc trước pháp luật và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội nói riêng và để bảo đảm đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời cũng tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện.

[4] Xét lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây đã là yếu tố định khung hình phạt nên không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ 01 (một) gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Võ Anh Tuấn ghi số 1130 bên trong là chất ma túy là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động không rõ hiệu, số Imel: 355522/05/696/765/0 và số tiền 450.000 đồng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc thực hiện tội phạm. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu được nhận lại, xét đây là sự tự nguyện của bị cáo nên ghi nhận, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) xe máy hiệu Citi, biển số: 53P8-2947, số khung: 1268795-CT100F, số máy: 1268755-CT100E là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội. Qua điều tra xác minh, thể hiện chiếc xe máy do anh Bùi Phi Thường đứng tên đăng ký xe. Năm 2018, Anh V đã mua lại chiếc xe máy trên nhưng chưa làm thủ tục sang tên, do đó có cơ sở xác định chiếc xe máy hiệu Citi, biển số: 53P8-2947 thuộc sở hữu hợp pháp của Anh V. Xét thấy việc bị cáo L mượn chiếc xe trên dùng vào việc phạm tội, anh Linh không biết nên xác định anh Linh không có lỗi, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần trả lại cho chủ sở hữu Anh V.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ và mức án đối với bị cáo L là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Đối với đối tượng người đàn ông có hành vi bán ma túy cho bị cáo L, chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào làm rõ sẽ được xử lý sau.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng.

[11] Bị cáo và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo L 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Võ Anh Tuấn, ghi số 1130.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động không rõ hiệu, số Imel: 355522/05/696/765/0 và số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn) đồng.

Giao trả 01 (một) xe máy hiệu Citi, biển số: 53P8-2947, số khung: 1268795-CT100F, số máy: 1268755-CT100E cho Anh V.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 83 ngày 15 tháng 8 năm 2019 và Phiếu nhập kho vật chứng số 155/PNK ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí: Bị cáo L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Chính

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Tân Bình; (2)
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PC53); (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Công an quận Tân Bình; (2)
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan (1)
- đến vụ án;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án. (3)

Đặng Xuân Chính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Chính

Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu L bất chính là 5.000.000đ, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 02 con nhỏ, đang ở nhà trọ, chồng làm mướn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Phùng Văn Hải